

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ LÁCH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 305/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 06-09-2019

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Văn Lom

2. Bà Trương Ngọc Phiêm

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

Ngày 06 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 205/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2019 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2019/QĐXX-ST ngày 24 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1983

Địa chỉ: ấp Q, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* Ông Phạm Hữu Th, sinh năm: 1978;

Địa chỉ: ấp B, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Bà T vắng mặt nhưng có đơn xin giải quyết vắng mặt, ông Th vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2018, tôi và ông Phạm Hữu Th tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L vào ngày 05 tháng 02 năm 2018. Sau khi cưới, chúng tôi chung sống hạnh phúc được một năm thì đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong chuyện tiền bạc, không còn tiếng nói chung, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Tôi và ông Th đã sống ly thân từ đầu năm 2019 cho đến nay. Tôi nhận thấy cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài nên yêu cầu tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Phạm Hữu Th, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng.

Về con chung, tài sản và nợ chung: Bà T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do nhà ở xa và bận công việc gia đình không có thời gian đi lại nên bà Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt bà tại phiên tòa sơ thẩm.

Về phía bị đơn ông Phạm Hữu Th:

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng ông Th vẫn cố tình vắng mặt không lý do. Ông Th cũng không có văn bản thể hiện ý kiến về các vấn đề có liên quan đến yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án “Ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách theo quy định tại các Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng bị đơn là ông Phạm Hữu Th vắng mặt không lý do. Phía bà Nguyễn Thị T cũng có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt bà T và ông Th theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Phạm Hữu Th tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L vào ngày 05 tháng 02 năm 2018 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, bà T và ông Th chung sống hạnh phúc được một thời gian thì đến đầu năm 2019 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo bà T xác định là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong chuyện tiền bạc, không còn tiếng nói chung, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Tại đơn xin xác nhận ngày 17/7/2019 địa phương cũng xác nhận là bà T và ông Th có mâu thuẫn và hiện nay không còn chung sống với nhau. Mặc dù, Tòa án đã tiến hành mời hòa giải để tạo điều kiện cho các đương sự hàn gắn lại cuộc hôn nhân, nhưng ông Th vắng mặt không lý do, thể hiện sự không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này. Xét thấy, hôn nhân giữa bà T và ông Th đã rơi vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng không còn chung sống, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Th là có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận. Bà T, ông Th không yêu cầu Tòa án giải quyết gì về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn nên Tòa án không đặt ra để xem xét.

[3] Bà T xác định giữa bà và ông Th không có con chung, tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra để xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị T đối với ông Phạm Hữu Th. Bà Nguyễn Thị T, ông Phạm Hữu Th không yêu cầu gì về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn nên không xem xét, giải quyết.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị T xác định bà và ông Phạm Hữu Th không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004373 ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND nơi ĐKKH;
- VKSND huyện Chợ Lách;
- Chi cục THADS huyện Chợ Lách;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thu Thanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Văn Lom

Trương Ngọc Phiêm

Phạm Thị Thu Thanh

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND nơi ĐKKH;
- VKSND huyện Chợ Lách;
- Chi cục THADS huyện Chợ Lách;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thu Thanh